

Số: 1540/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1504/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1979; Địa chỉ: đường số B, Phường MS, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: đường số B, Phường MS, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1979;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2001, do Ủy ban nhân dân Phường MS, quận G, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà H và ông T ngày 24 tháng 5 năm 2001 không còn giá trị).

- Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Thanh T, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/10/2005 giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được cản trở quyền này của ông T;

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H và ông T đã tự thỏa thuận phân chia và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau: Nhà, đất đường số B, Phường MS, quận G, tp.Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận số CH 03473 do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 03/12/2012, là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông T. Ông T giao cho bà H toàn quyền sở hữu căn nhà trên. Bà H được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sở hữu nhà, đất nêu trên theo quy định pháp luật.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà H tự nguyện chịu, được miễn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0027484 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, bà H được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.G;
- CCTHADS Q.G;
- UBND P.MS, q.G, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tô Văn Mạnh